



#### IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.
3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai.
4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai.
5. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, an ninh.
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả thống kê đất đai hằng năm của cả nước và công bố trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố kết quả kiểm kê đất đai 05 năm của cả nước trước ngày 30 tháng 9 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai.
7. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung, hoạt động kiểm kê đất đai chuyên đề.
8. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
9. Kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí theo quy định của pháp luật.

#### III. CHỈ TIÊU, NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

1. Chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai đối với các loại đất quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024 bao gồm:
  - Diện tích;
  - Đối tượng sử dụng đất;
  - Đối tượng được giao quản lý đất.
2. Căn cứ xác định chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai bao gồm:
  - Chỉ tiêu thống kê đất đai được xác định theo hồ sơ địa chính tại thời điểm thống kê;
  - Chỉ tiêu kiểm kê đất đai được xác định theo hồ sơ địa chính và trên hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê.
3. Nội dung thống kê, kiểm kê đất đai theo đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và phạm vi cả nước bao gồm: xác định tổng diện tích các loại đất, cơ cấu diện tích theo từng loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất; diện tích đất được giao, cho thuê, chuyên mục đích sử dụng đất.
4. Hoạt động thống kê đất đai được thực hiện như sau:
  - Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ thống kê; số liệu kiểm kê đất đai của kỳ trước hoặc số liệu thống kê đất đai được thực hiện trong năm trước;
  - Rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong năm thống kê;
  - Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu thống kê đất đai theo đơn vị hành chính các cấp;
  - Phân tích, đánh giá, hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai trong kỳ thống kê, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất;
  - Xây dựng báo cáo thống kê đất đai.
5. Hoạt động kiểm kê đất đai được thực hiện như sau:
  - Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê đất đai hằng năm trong kỳ kiểm kê đất đai;
  - Điều tra, rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê;
  - Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu kiểm kê đất đai theo đơn vị hành chính các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất;
  - Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
  - Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai.

#### I. NGUYÊN TẮC THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

1. Trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời, phản ánh đầy đủ hiện trạng và cơ cấu sử dụng đất đai.
2. Công khai, minh bạch, độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Thống nhất về nghiệp vụ, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai và chế độ báo cáo.
4. Bảo đảm chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương; hệ thống số liệu thống kê, kiểm kê đất đai được tổng hợp từ cấp dưới lên cấp trên trực tiếp.
5. Cung cấp kịp thời số liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội.

#### II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

1. Thống kê, kiểm kê đất đai được thực hiện trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và phạm vi cả nước.
2. Thời gian thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai như sau:
  - Thống kê đất đai được thực hiện hằng năm, tính đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thống kê, trừ năm thực hiện kiểm kê đất đai;
  - Kiểm kê đất đai được thực hiện 05 năm một lần, tính đến hết ngày 31 tháng 12 của năm có chữ số cuối là 4 hoặc 9.
3. Kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện theo yêu cầu của quản lý nhà nước về đất đai trong từng thời kỳ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.



**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**  
**SỞ TƯ PHÁP**

### **THỐNG KÊ, KIỂM KÊ** **ĐẤT ĐAI**



*(Luật Đất đai năm 2024, có hiệu lực thi hành  
ngày 01/08/2024)*

Giấy phép xuất bản: 197/GP-STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng  
cấp ngày 05/09/2024  
**XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN**